| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ**<br>TỈNH ĐIỆN BIÊN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 25/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 03 - 10 - 2018
*V/v: Ly hôn giữa chị H và anh V*

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Vũ Thị Nhung;

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Cao Thị Hồng Minh và bà Hoàng Cúc PH;

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Quàng Thị Thu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa***: Ông Vũ Đình Hải, là kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại phòng xét xử, tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 154/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 về việc Ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; Địa chỉ: phường M, thành phố Đ, tỉnh B - có mặt;

Bị đơn: Anh Ngô Hồng V; Địa chỉ: phường M, thành phố Đ, tỉnh B - xin vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện ngày 15/6/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày***:

*Về hôn nhân*: Chị H và anh V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn vào năm 2013, tại UBND xã Thanh N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do không hiểu nhau, thiếu thông cảm cho nhau trong cuộc sống, dẫn đến đánh chửi lẫn nhau. Chị H đã nộp đơn ly hôn, nN khi đó đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, sau đó anh V có quan hệ ngoại tình, lấy tiền mua điện thoại di động giá 21 triệu cho người tình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và hiện sống ly thân, nên chị H tiếp tục xin ly hôn. Sau khi được Tòa án hòa giải lần một, anh V đã đánh chị H tại nhà, làm thâm tím mặt mũi. Cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V.

*Về con*: Vợ chồng có một con chung là Ngô Gia N - sinh ngày 24/4/2014. Vợ chồng đã thống nhất: Nếu ly hôn, chị H trực tiếp nuôi con, anh V cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, đề nghị Tòa án ghi nhận việc này trong bản án; thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Hiện chị H làm kinh doanh Spa, có thu nhập và chỗ ở ổn định, có điều kiện để nuôi con. Trong trường hợp anh V chậm trả tiền cấp dưỡng, chị H không yêu cầu tính lãi.

*Về tài sản và nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/7/2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Ngô Hồng V trình bày***:

*Về hôn nhân*: Anh V và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã Thanh N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Anh V không có quan hệ ngoại tình, chị H không có bằng chứng về việc này mà chỉ nghe đồn thổi từ người ngoài. Tháng 3/2018, anh V có mua cho bạn gái của anh V chiếc điện thoại bằng tiền chung của vợ chồng, nN giữa anh V và bạn gái không có quan hệ sâu sắc, chỉ dừng lại ở việc quý mến nhau, hay nói chuyện tâm sự với nhau qua điện thoại. Anh V đã giải thích nN chị H không nghe, dẫn đến vợ chồng có sự xô xát, cãi vã nhau. Sau khi sự việc xảy ra, vợ chồng chưa có điều kiện nói chuyện với nhau. Vào đầu năm 2017, chị H đã một lần nộp đơn ly hôn vì lý do vợ chồng không hiểu nhau và anh V có đánh vợ một lần, nN sau đó vợ chồng đã hòa giải đoàn tụ. Nay chị H xin ly hôn, anh V đã biết việc làm của mình là sai, mong muốn vợ tha thứ để vợ chồng quay về đoàn tụ.

*Về con*: Vợ chồng có một con chung như chị H đã trình bầy. Nếu phải ly hôn, vợ chồng đã thống nhất: Chị H trực tiếp nuôi con, anh V cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Hiện tại anh V kinh doanh bên ngoài, có thu nhập ổn định để cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản và nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 15/6/2018 chị Nguyễn Thị H nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với anh Ngô Hồng V có địa chỉ tại số nhà 230, tổ dân phố 07, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; cùng ngày chị H đã nộp tạm ứng án phí theo Điều 146 Bộ luật tố tụng Dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS). Ngày 18/6/2018 chị H nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí và Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị H theo Điều 195 BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn và nuôi con khi ly hôn giữa chị H và anh V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

*Về hôn nhân*:

Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Hồng V tự nguyện kết hôn khi chị H đủ 18 tuổi, anh V đủ 20 tuổi trở lên; không bị mất năng lực hành vi dân sự, việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn; đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh N, huyện Đ, tỉnh B, nơi anh V cư trú. Như vậy, hôn nhân giữa chị H và anh V đảm bảo về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9, 10, 11 và Điều 12 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 (*có hiệu lực tại thời điểm kết hôn*), là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị H và anh V chung sống hạnh phúc và đã có một con chung. Đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hiểu nhau, thiếu thông cảm cho nhau trong cuộc sống, dẫn đến đánh chửi lẫn nhau. Chị H một lần nộp đơn ly hôn, nN sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, sau đó chị H cho rằng anh V có quan hệ ngoại tình và đã mua cho người tình điện thoại di động đắt tiền. Anh V không thừa nhận việc ngoại tình, nN thừa nhận việc mua điện thoại cho bạn gái do quý mến nhau. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị H nộp đơn ly hôn, anh V có nguyện vọng mong muốn vợ bỏ qua mọi chuyện để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, sau khi hòa giải lần một, anh V lại có hành động đánh vợ tại nhà, nên chị H kiên quyết ly hôn. Để tháo gỡ mâu thuẫn, Tòa án tiếp tục hòa giải, nN anh V vắng mặt nên không hòa giải được. Xét thấy tình cảm giữa

chị H với anh V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

*Về con*: Cháu Ngô Gia N là con chung của chị H và anh V. Quá trình hòa giải, anh V và chị H đã thống nhất: Nếu ly hôn chị H sẽ trực tiếp nuôi con, anh V cấp dưỡng 5.000.000 đồng một tháng; việc thỏa thuận này phù hợp với Điều 81,82 luật Hôn nhân và Gia đình. Chị H không yêu cầu tính lãi nếu anh V chậm trả tiền cấp dưỡng, nên không đề cập giải quyết. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

*Về tài sản, nợ*: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[3] Án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Trước khi mở phiên tòa, anh V và chị H đã thống nhất về mức cấp dưỡng, pH thức cấp dưỡng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong bản án, nên anh V chỉ phải chịu một nửa tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo Điều 147 BLTTDS và Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81 và khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Hồng V.

2. Về con: Giao con chung là Ngô Gia N - sinh ngày 24/4/2014, cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Ngô Hồng V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 (*Năm triệu)* đồng một tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi cháu N đủ tuổi thành niên.

Quyền, nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con và của người trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con; thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo các Điều 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

3. Tài sản và nợ: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Anh Ngô Hồng V chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu Ly hôn, nN được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0001898 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

5. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Hồng V có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 03/10/2018; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

**Nơi nhận**:
- VKSND TPĐBP;
- Các đương sự;
- UBND xã N, huyện Đ;
- Tòa án tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Nhung**